TÊN BÀI DẠY: BÀI 29. KHÁI QUÁT VỀ VIRUSMôn Sinh học; Lớp: 10  
­Thời gian thực hiện: (02 tiết)

I. MỤC TIÊU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phẩm chất, năng lực | YÊU CẦU CẦN ĐẠT | Mãhoá | |
| 1. Kiến thức và năng lực | | | |
| a) Năng lực sinh học | | | |
| Nhận thức sinh học | 1. Nêu được khái niệm virus và các đặc điểm của virus. | (1) | |
| 2. Trình bày được cấu tạo chung của virus. | (2) | |
| 3. Trình bày được các giai đoạn nhân lên của virus trong tế bào chủ. | (3) | |
| 4. Phân biệt được chu trình sinh tan và tiềm tan của virus. | (4) | |
| Tìm hiểu thế giới sống | 5. Phát triển được tư duy suy diễn khoa học thông qua tự tìm hiểu dự án hoặc đề tài điều tra một số bệnh do virus gây ra và cách phòng chống. | (5) | |
| Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học | 6. Giải thích được cơ chế gây bệnh do virus - vì sao các bệnh do virus thường lây lan nhanh, rộng và có nhiều biến thể. | (6) | |
| 7. Vận dụng kiến thức virus và bệnh truyền nhiễm vào thực tế để phòng tránh các bệnh do virus. | (7) | |
| *b) Năng lực chung* | | | |
| Tự chủ và tự học | 8. Rèn luyện và phát triển được năng lực tự học (đọc hiểu): tự giác và chủ động tìm tòi kiến thức của bài học, kiến thức liên quan, đọc SGK, trả lời các câu hỏi trong SGK và hoàn thiện các nội dung được phân công. | (8) | |
| Giao tiếp và hợp tác | 9. Rèn luyện và phát triển được năng lực diễn đạt bằng văn bản (qua việc ghi tóm tắt các ý chính đã đọc được trong SGK), bằng lời nói (qua việc trình bày những gì đã lĩnh hội được hoặc bằng giải thích, thuyết minh sơ đồ trước tổ, nhóm hoặc trước lớp).  10. Rèn được các kĩ năng giao tiếp giữa các thành viên trong nhóm, giao tiếp với GV; biết phân công công việc giữa các thành viên một cách hợp lí khi hợp tác thông qua thảo luận tổ, nhóm. | (9) | |
| Giải quyết vấn đề và sáng tạo | 11. Đưa ra được mô hình minh hoạ hoặc sơ đồ tư duy để thuyết trình cho nội dung mình được phân công chuẩn bị.  12. Đề xuất được cách giải quyết vấn đề phù hợp liên quan đến virus; lập kế hoạch điều tra một bệnh do virus. | (10) | |
| **2. Phẩm chất** | | | |
| Chăm chỉ, trung thực | 13. Rèn luyện đức tính kiên trì, tự học tập, tự tìm tòi, khám phá, sáng tạo, kiên trì vượt qua khó khăn.  14. Rèn ý thức tổ chức kỉ luật bản thân và kỉ luật nhóm, tuân thủ sự hướng dẫn của các thầy, cô. | | (11) |
| Trách nhiệm | 15. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, nhóm  16. Biết lắng nghe, chia sẻ và học tập lẫn nhau.  17. Có ý thức bảo vệ sức khoẻ bản thân, phòng tránh các bệnh do virus. | | (12) |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **GV** | **HS** |
| **Hoạt động 1:** Mở đầu: Xác định vấn đề cần giải quyết về virus trong đời sống (5 phút). | - Hình 29.1 SGK | - SGK |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** | | |
| 2.1. Tìm hiểu khái niệm và đặc điểm của virus (10 phút) | – Hình ảnh về 1 số loại virus.  - Các loại phiếu học tập, các câu hỏi, bài tập.  - Máy tính, máy chiếu. | - Có thể tự sưu tầm hình ảnh 1 số loại virus. |
| 2.2. Tìm hiểu khái niệm và đặc điểm của virus (20 phút) | – Tranh/ ảnh cấu tạo virus.  - Các loại phiếu học tập, các câu hỏi, bài tập.  - Máy tính, máy chiếu. | - Có thể tự sưu tầm hình ảnh cấu tạo 1 số loại virus |
| 2.3. Tìm hiểu quá trình nhân lên của virus (45 phút). | - Video về chu trình nhân lên của virus trong tế bào chủ.– Video hoặc hình động về “Chu trình nhân lên của virus trong tế bào chủ” (HIV, virus corona,..).  - Các hình ảnh các loại virus, quá trình nhân lên virus trong SGK và hình ảnh sưu tầm có liên quan đến bài học.  - Các loại phiếu học tập, các câu hỏi, bài tập.  - Máy tính, máy chiếu. | - Bảng trắng, bút lông, giấy A4, biên bản thảo luận nhóm.  - Tìm kiếm thông tin, hình ảnh các loại virus khác nhau, quá trình nhân lên của virus, hình ảnh HIV, virus corona… |
| **Hoạt động 3.** Luyện tập (15 phút) | - Bảng so sánh virus, vi khuẩn. - Bài tập trắc nghiệm. |  |
| **Hoạt động 4**. Vận dụng (10 phút) | - Bài tập 2,3,4,5, SGK | - SGK |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC  
A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học (thời gian)** | **Mục tiêu** (Mã hoá) | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu (5 phút)** | (1) | Qua thí nghiệm phát hiện virus. | - Dạy học trực quan. - Kỹ thuật động não. | PP: Vấn đáp Công cụ: 2 câu hỏi |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (60 phút)** | | | | |
| **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm, đặc điểm của virus (10 phút)** | (1), (8), (9), (10), (11), (12) | Tìm hiểu khái niệm, đặc điểm cấu tạo của virus. | – Trực quan.  – Hợp tác nhóm.  – Giải quyết vấn đề.  – Kĩ thuật động não | PP: Quan sát.  Công cụ: Câu hỏi và đáp án  Sản phẩm:  + Bảng câu trả lời của cá nhân HS + Phần trả lời của nhóm |
| **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo, hình thái và phân loại của virus (20 phút)** | (1), (8), (9), (10), (11), (12) | Tìm hiểu đặc điểm cấu tạo, hình thái và phân loại của virus. | – Trực quan  – Hợp tác nhóm  – Giải quyết vấn đề  – Kĩ thuật động não | PP: Quan sát.  Công cụ: Câu hỏi và đáp án  Sản phẩm:  + Bảng câu trả lời của cá nhân HS + Phần trả lời của nhóm |
| **Hoạt động 2.3. Tìm hiểu chu trình nhân lên của virus (30 phút)** | (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12) | Tìm hiểu 5 giai đoạn trong chu trình nhân lên của virus. | – Trực quan.  – Hợp tác nhóm – Giải quyết vấn đề – Phòng tranh | PP: Quan sát.  Công cụ: Câu hỏi và đáp án.  Sản phẩm: Bảng báo cáo của HS (sơ đồ tư duy) |
| **Hoạt động 3. Luyện tập (15 phút)** | (5), (8), (9), (10), (11), (12) | Các câu hỏi luyện tập trong SGK | – Giải quyết vấn đề – Hợp tác nhóm.  - Kỹ thuật động não | PP: Vấn đáp  Công cụ: PHT  Sản phẩm: Bảng ghi chép phần trả lời của HS ở PHT. |
| **Hoạt động 4. Vận dụng** (10 phút) | (6), (7), (10), (11), (12) | Các câu hỏi 2,3,4,5 phần bài tập. | - Giao bài tập | PP trực quan. Công cụ: Câu hỏi và đáp án ở mục Luyện tập và vận dụng.  Sản phẩm hs (vở bài tập, hình ảnh…) |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

**Hoạt động 1. Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

Kích thích học sinh hứng thú tìm hiểu bài mới: qua thí nghiệm phát hiện ra sự tồn tại của virus.

**b) Nội dung:**

- Hoạt động cá nhân: Tìm hiểu thí nghiệm, trả lời câu hỏi phát hiện virus hình 29.1.

**c) Sản phẩm học tập:**

- Trả lời câu hỏi:

+ Dịch lọc (số 2) không chứa vi khuẩn.

+ Dự đoán được tác nhân gây bệnh khảm thuốc lá.

**-** Hình dung được nội dung tìm hiểu là virus.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS nghiên cứu hình 29.1 và suy nghĩ trả lời 2 câu hỏi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát hình 29.1 thảo luận cặp đôi với bạn chung bàn trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trả lời câu hỏi trong SGK.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV tổng hợp ý kiến và kết luận: Trong dịch lọc số 2 không có vi khuẩn vì dịch lọc đã được lọc qua màng lọc vi khuẩn. Tác nhân gây bệnh khảm thuốc lá có thể là một phân tử nhỏ hơn kích thước của vi khuẩn, đó chính là virus.

- GV định hướng HS xác định nhiệm vụ của bài học:

+ Tìm hiểu khái niệm, đặc điểm cấu tạo của virus.

+ Tìm hiểu quá trình nhân lên của virus trong tế bào vật chủ.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (60 phút)  
Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái niệm, đặc điểm của virus (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** (1), (8), (11), (12).

**b) Nội dung:** HS đọc thông tin mục 1 và trả lời câu hỏi số 1 trong SGK để tìm hiểu khái niệm, đặc điểm của virus.

HS luyện tập để tìm ra điểm sai khác giữa virus và vi khuẩn.

**c) Sản phẩm học tập:**

+ Câu trả lời của HS, nội dung thảo luận và trình bày của nhóm.

+ So sánh virus và vi khuẩn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.  Cá nhân học sinh làm việc.  Nhóm thống nhất ý kiến chung.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.  HS tiếp nhận nhiệm vụ được giao.  HS quan sát hình ảnh kết hợp đọc SGK, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập và trình bày sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***Bước 3: Thảo luận, báo cáo***  GV mời đại diện HS trả lời.  GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4: Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét câu trả lời, hoạt động, sản phẩm và trình bày của các nhóm rồi kết luận. | **Khái niệm virus:**  - Virus là thực thể chưa có cấu tạo tế bào, có kích thước siêu hiển vi, có cấu tạo đơn giản, chỉ gồm một lõi là acid nucleic (DNA hoặc RNA) và được bao bọc bởi vỏ protein, sống kí sinh nội bào bắt buộc và chỉ nhân lên trong tế bào vật chủ.  **Đặc điểm của virus**  - Virus có kết cấu đại phân tử vô bào, không có hệ thống sinh năng lượng, không có hiện tượng sinh trưởng, không phân cắt thành 2 phần bằng nhau, không mẫn cảm với các chất kháng sinh.  - Trong điều kiện ngoài cơ thể, chúng có thể tồn tại lâu dài ở trạng thái đại phân tử hóa học không sống và có khả năng truyền nhiễm. |

**Luyện tập: Quan sát đoạn video trong bài giảng, học sinh phân biệt được virus và vi khuẩn?**

**Nội dung cần đạt: So sánh virus và vi khuẩn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm so sánh** | **Virus** | **Vi khuẩn** |
| Có cấu tạo tế bào | Chưa có cấu tạo tế bào | Tế bào nhân sơ |
| Kích thước | Siêu hiển vi (20-300nm) | Hiển vi (khoảng 1000nm) |
| Vật chất di truyền | DNA hoặc RNA | DNA |
| Sinh trưởng | Không có | Có |
| Sinh sản | Không có ( có quá trình nhân lên) | Phân đôi |
| Mẫn cảm với kháng sinh | Không | Có |
| Tồn tại độc lập | Không | Có |
| Kí sinh | Có (kí sinh nội bào) | Có (Kí sinh ngoại bào) |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu cấu tạo và phân loại virus (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** (1), (8), (11), (12).

**b) Nội dung:**

- HS đọc thông tin trong SGK, quan sát hình 29.2, 29.3 thảo luận nhóm tìm hiểu đặc điểm cấu tạo, phân loại, hình thái của virus theo nội dung phiếu học tập số 1.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đặc điểm*** | **Câu hỏi** | **Nội dung** |
| *Cấu tạo* | - Virus được cấu tạo gồm các thành phần nào?  - Một số virus có thêm vỏ ngoài, vỏ ngoài được cấu tạo như thế nào và có vai trò gì đối với virus? | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| *Hình thái* | Kể tên các dạng hình thái của virus? | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| *Phân loại* | Trình bày các tiêu chí phân loại virus? | ……………………………………………………………………………………………………………………… |

- HS luyện tập để tìm 1 số ví dụ về virus kí sinh ở vi khuẩn, động vật, thực vật.

**c) Sản phẩm học tập:**

+ Câu trả lời của HS, nội dung phiếu học tập và trình bày của nhóm.

+ Ví dụ 1 số virus kí sinh ở vi khuẩn, động vật, thực vật .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho HS đọc thông tin mục 1 và trả lời câu hỏi 1 trong SGK.  - GV phát PHT số 2, yêu cầu HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn hoàn thành PHT số 2.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ được giao.  - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.  - Quan sát hình ảnh kết hợp đọc SGK, thảo luận hoàn thiện phiếu học tập và trình bày sản phẩm.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***Bước 3: Thảo luận, báo cáo***  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4: Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét câu trả lời, hoạt động, sản phẩm và trình bày của các nhóm rồi kết luận. | |  |  | | --- | --- | | ***Đặc điểm*** | **Nội dung** | | *Cấu tạo* | Gồm 2 thành phần chính:  + Lõi nucleic acid: DNA hoặc RNA (chuỗi đơn hoặc chuỗi kép).  + Vỏ: Vỏ capsid được cấu tạo từ các đơn vị protein là capsomer.  - Một số virus có thêm vỏ ngoài gồm lớp kép phospholipid và protein, trên vỏ ngoài có gai glicoprotein có tính kháng nguyên và giúp virus bám trên bề mặt TB chủ và nhận diện tế bào chủ để xâm nhập. | | *Hình thái* | Hạt virus có 3 hình thái cấu trúc:  + Xoắn  + Khối  + Hỗn hợp | | *Phân loại* | - Vật chất di truyền: 2 loại virus DNA và RNA.  - Lớp vỏ: 2 loại virus trần và virus có vỏ ngoài.  - Sự sắp xếp capsomer: 3 loại khối, xoắn, hỗn hợp.  - Đối tượng vật chủ: 4 loại thể thực khuẩn phage, virus kí sinh nấm (mycovirus), virus kí sinh thực vật, virus kí sinh động vật và người. | |

**Luyện tập: Tìm 1 số ví dụ về virus kí sinh ở vi khuẩn, động vật, thực vật .**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối tượng kí sinh** | **Ví dụ về virus kí sinh** |
| Vi khuẩn | Phage T2, T4, T5 |
| Thực vật | Virus khảm thuốc lá, virus xoăn lá cà chua, virus gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở lúa… |
| Động vật và con người | Vius gây bệnh cúm gia cầm, virus gây lở mồm long móng, HIV, SARS-CoV-2, sốt xuất huyết, Zika… |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu chu trình nhân lên của virus (30 phút)  
a) Mục tiêu:** (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8) (10), (11).

**b) Nội dung:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

- GV cho HS đọc thông tin SGK, Gv yêu cầu HS xem video chu trình nhân lên của virus, quan sát hình 29.4, 29.5 và trả lời 2 câu hỏi 4,5 trong SGK.

– Làm việc cá nhân, sau đó thảo luận nhóm và hoàn thành sơ đồ tư duy về quá trình nhân lên của virus; trả lời câu hỏi và ghi câu trả lời vào vở.

- Cho HS đọc thông tin SGK, quan sát hình 29.6 trả lời câu hỏi 7 và câu hỏi luyện tập nêu mối liên hệ giữa 2 chu trình.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trả lời câu hỏi: Giải thích cơ chế gây bệnh của virus?

- Hoạt động cá nhân:

+ HS quan sát video về chu trình nhân lên của virus, hình ảnh, video về HIV/AIDS.

+ Phân biệt chu trình tan và chu trình sinh tan của virus.

+ Giải thích cơ chế gây bệnh của virus.

– Hoạt động nhóm:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm.

- Quan sát hình ảnh kết hợp đọc SGK, thảo luận hoàn thiện sơ đồ tư duy và trình bày sản phẩm.

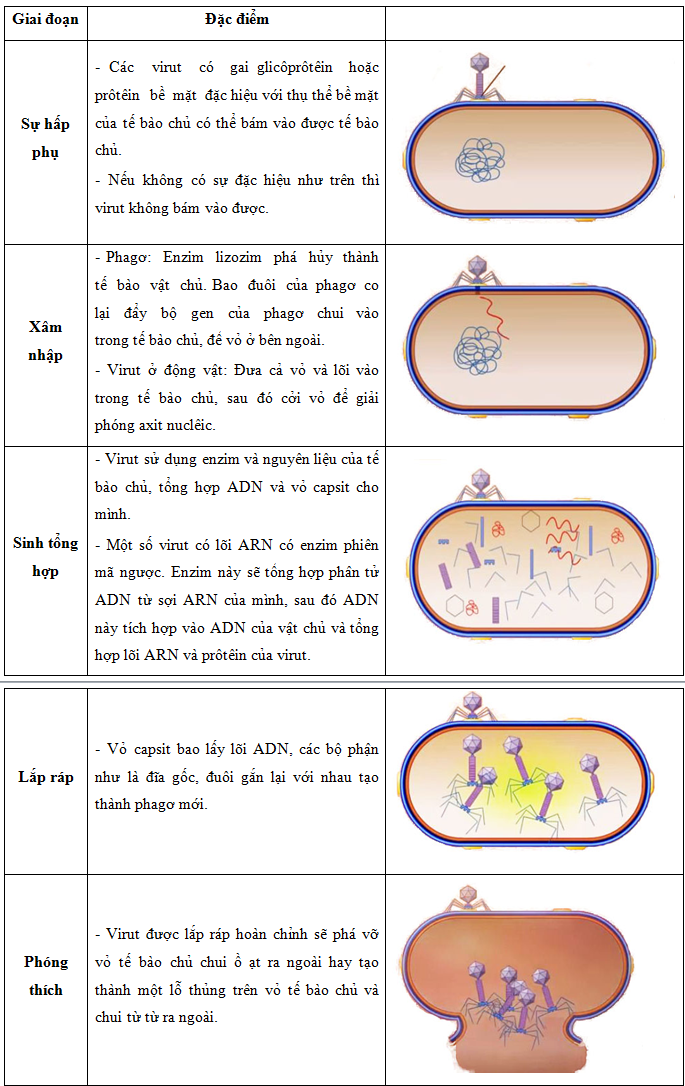
**c) Sản phẩm học tập:**

- Sản phẩm: Sơ đồ tư duy về quá trình nhân lên của virus; bảng trả lời câu hỏi 4, 5.

- Trả lời câu hỏi phân biệt chu trình tan và chu trình sinh tan của virus và giải thích cơ chế gây bệnh của virus.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.  Cá nhân học sinh làm việc.  Nhóm thống nhất ý kiến chung.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.  HS tiếp nhận nhiệm vụ được giao.  + Làm việc cá nhân: Mỗi cá nhân HS tự đọc và quan sát tìm hiểu về chu trình nhân lên của phage T và của HIV, tự trả lời câu hỏi 4, 5.  + ­Thảo luận trong nhóm và tóm tắt 5 giai đoạn nhân lên của virus hoặc vẽ thành sơ đồ tư duy lên giấy A0; thống nhất đáp án câu 4, 5.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***Bước 3: Thảo luận, báo cáo***  + Đại diện 1 nhóm báo cáo sản phẩm của nhóm đó cho các bạn nhóm khác nghe, các bạn nhóm khác sẽ đặt câu hỏi.  + Các nhóm khác so sánh câu trả lời của nhóm bạn với nhóm mình, bổ sung ý còn thiếu cho nhóm mình và nhóm bạn.  + Các nhóm tự đánh giá và đánh giá chéo sản phẩm sơ đồ tư duy.  + GV: cho lớp thảo luận chung  (1) *Những nguyên liệu virus sử dụng để tổng hợp nucleic acid và protein có nguồn gốc từ đâu*? (Từ tế bào vật chủ)  *(2) Vì sao một số loại virus chỉ có thể xâm nhập vào loại tế bào nhất định?* (Do lớp vỏ ngoài có chứa các gai glycoprotein nhận biết đặc hiệu với thụ thể của tế bào chủ);  (3) *Sau khi bị virus xâm nhập và nhân lên, tế bào vật chủ như thế nào?* (Tan).  **- Câu trả lời 7:**  + Chu trình tan: Chu trình nhân lên của virus kết thúc bằng sự làm tan và giết chết tế bào vật chủ.  + Chu trình tiềm tan: hệ gen của virus có thể tái bản, cài xen vào hệ gen của tế bào vật chủ, không tạo thành virus mới và không phá vỡ tế bào chủ.  + Cơ chế gây bệnh của virus: Virus gây bệnh cho cơ thể bằng cách giết chết tế bào, làm tổn thương mô, cơ quan trong cơ thể và làm cho bệnh nền nặng hơn.  ***Bước 4: Đánh giá, kết luận***  - GV nhận xét câu trả lời, hoạt động, sản phẩm và trình bày của các nhóm rồi kết luận. | **Chu trình nhân lên của phage T trong tế bào chủ (nội dung theo bảng 1).**  **Chu trình nhân lên của HIV trong tế bào chủ (nội dung theo bảng 2).**  **2. Chu trình tan, tiềm tan và cơ chế gây bệnh của virus.**  **a. Chu trình tan và tiềm tan**  + Chu trình tan: Chu trình nhân lên của virus kết thúc bằng sự làm tan và giết chết tế bào vật chủ.  + Chu trình tiềm tan: hệ gen của virus có thể tái bản, cài xen vào hệ gen của tế bào vật chủ, không tạo thành virus mới và không phá vỡ tế bào chủ.  **b. Cơ chế gây bệnh của virus:**  Virus gây bệnh cho cơ thể bằng cách giết chết tế bào, làm tổn thương mô, cơ quan trong cơ thể và làm cho bệnh nền nặng hơn. |



**Hoạt động 3. Luyện tập** (10 phút)

**a. Mục tiêu**

Trả lời được các câu hỏi giúp rèn kỹ năng và khắc sâu mục tiêu.

**b. Nội dung:**

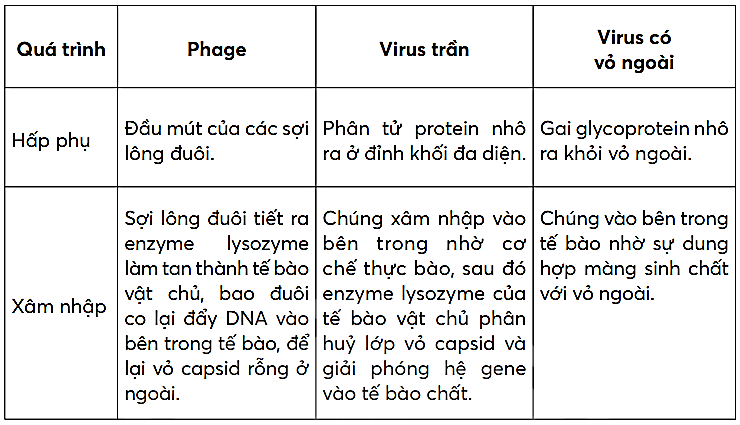
- HS hoạt động cá nhân : trả lời các câu hỏi phần luyện tập ở mục I, II SGK và trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

\* GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi luyện tập:

- Hãy phân biệt quá trình hấp thụ, xâm nhập vào tế bào vật chủ của phage, virus trần, virus có vỏ ngoài.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quá trình** | **Phage** | **Virus trần** | **Virus có vỏ ngoài.** |
| **Hấp phụ** |  |  |  |
| **Xâm nhập** |  |  |  |

*Trả lời:*



- Giải thích vì sao virus chỉ xâm nhập vào tế bào của vật chủ nhất định?

*Trả lời:*

*Vì sự xâm nhập của virus cần có sự gắn đặc hiệu giữa phân tử bề mặt của virus và thụ thể bề mặt của tế bào vật chủ theo nguyên tắc “chìa và khóa”. Virus chỉ có thể tìm thấy thụ thể đặc hiệu trên một hoặc một số tế bào vật chủ nhất định.*

**\*Trắc nghiệm:  
Câu 1.** Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về cấu trúc của virus?

**A.** Virus đã có cấu trúc tế bào

**B.** Virus chưa có cấu trúc tế bào

**C.** Virus chỉ có vỏ là protein và lõi là axit nucleic

**D.** Cả B và C

Đáp án: A

**Câu 2.** Hệ gen của virus là:

**A.** ADN hoặc ARN **B.** ADN, ARN, protein

**C.** ARN, protein **D.** Nucleocapsit

Đáp án: A

**Câu 3.** Capsome là:

**A.** Vỏ capsit được cấu tạo từ các phân tử protein **B.** Các phân tử axit nucleic

**C.** Vỏ bọc ngoài virus **D.** Nucleocapsit

Đáp án: A

**Câu 4.** Vỏ ngoài của virus là:

**A.** Vỏ capsit **B.** Các gai glicoprotein

**C.** Lớp lipit kép và protein bọc bên ngoài vỏ capsit **D.** Nucleocapsit

Đáp án: C

**Câu 5.** Virus trần là virus không có:

**A.** Vỏ capsit **B.** Vỏ ngoài **C.** Các gai glicoprotein **D.** Cả B và C

Đáp án: B

**Câu 6.** Em hãy sắp xếp các giai đoạn trong chu trình nhân lên của virus theo trình tự từ sớm đến muộn.

**A.** Hấp phụ - xâm nhập - sinh tổng hợp - lắp ráp - phóng thích.

**B.** Sinh tổng hợp - xâm nhập - hấp phụ - lắp ráp - phóng thích.

**C.** Xâm nhập - hấp phụ - sinh tổng hợp - lắp ráp - phóng thích.

**D.** Hấp phụ - xâm nhập - lắp ráp - sinh tổng hợp - phóng thích.

Đáp án: A

**Câu 7.** Tại sao người ta thường dùng thuật ngữ nhân lên thay cho thuật ngữ sinh sản đối với virus?

**A.** Virus không phải là sinh vật

**B.** Virus chưa có cấu tạo tế bào

**C.** Virus chỉ nhân lên khi ở trong tế bào chủ

**D.** Cả A, B và C

Đáp án: D

**Câu 8.** Vì sao mỗi loại virus chỉ nhân lên trong một số loại tế bào nhất định?

**A.** Gai glicoprotein của virus phải đặc hiệu với thụ thể treen bề mặt của tế bào chủ

**B.** Protein của virus phải đặc hiệu với thụ thể trên bề mặt của tế bào chủ

**C.** Virus không có cấu tạo tế bào

**D.** Cả A và B

Đáp án: D

**Câu 9.** Điều nào sau đây là đúng với sự xâm nhập của phage vào tế bào chủ?

**A.** Phage chỉ bơm axit nucleic vào tế bào chủ

**B.** Phage đưa cả axit nucleic và vỏ protein vào tế bào chủ

**C.** Phage chỉ đưa vỏ protein vào tế bào chủ

**D.** Tùy từng loại tế bào chủ mà phago đưa axit nucleic hay vỏ protein vào

Đáp án: A

**Câu 10.** Giai đoạn nào sau đây có sự nhân lên của axit nucleic trong tế bào chủ?

**A.** hấp thụ **B.** xâm nhập **C.** sinh tổng hợp **D.** lắp ráp **E.** phóng thích

Đáp án: C

**Câu 11.** Điều nào sau đây là đúng với sự sinh tổng hợp của virus?

**A.** Virus sử dụng enzim của tế bào chủ trong quá trình nhân lên của mình

**B.** Virus sử dụng nguyên liệu của tế bào chủ trong quá trình nhân lên của mình

**C.** Một số virus có enzim riêng tham gia vafp quá trình nhân lên của mình

**D.** Cả A, B và C

Đáp án: D

**c. Sản phẩm học tập:**

Câu trả lời cho các câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ** (Sử dụng kỹ thuật giao nhiệm vụ và động não)**:**

- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi và làm trắc nghiệm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS hoạt động cá nhân: Suy nghĩ, vận dụng kiến thức trả lời các câu hỏi luyện tập, trắc nghiệm vào giấy nháp.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**-** HS trả lời từng câu hỏi khi GV chỉ định hoặc xung phong phát biểu.

**Bước 4: Kết luận, nhận định :** GV nhận xét câu trả lời và đưa ra đáp án.

**Hoạt động 4 : Vận dụng (10 phút)**

Trong bài học, GV có thể lựa chọn câu hỏi luyện tập trong phần luyện tập và vận dụng ở SGK để giao nhiệm vụ cho HS khi thực hiện hoạt động hình thành kiến thức mới. Nếu số câu hỏi của nhiệm vụ quá nhiều thì GV sẽ để dành cho hoạt động cuối cùng này.

**a. Mục tiêu:** (6), (7),(8), (9), (10), (11), (12)

**b. Nội dung**

– HS vận dụng kiến thức đã học từ các hoạt động hình thành kiến thức mới, trả lời câu hỏi trong mục Luyện tập và vận dụng.

– Lập kế hoạch thực hiện dự án: **Điều tra một số bệnh do virus gây ra.**

– Th­ống nhất nội dung thực hiện dự án và lập kế hoạch thực hiện dự án.

– Th­ống nhất tiêu chí đánh giá dự án.

**c. Sản phẩm**

– Câu trả lời của HS.

– Bảng kế hoạch thực hiện dự án.

– Bảng tiêu chí đánh giá dự án.

**d. Tổ chức hoạt động**

– Giao nhiệm vụ:

+ GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi khó trong phần luyện tập và vận dụng.

+ GV yêu cầu HS về nhà lập kế hoạch thực hiện dự án điều tra tìm hiểu các bệnh do virus và cách phòng tránh; phân công cụ thể.

+ HS thảo luận về tiêu chí đánh giá dự án.

– ­Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện dự án tại nhà.

+ ­Thảo luận nhóm và xác định: thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện điều tra.

+ Xây dựng nội dung điều tra: tên bệnh, đối tượng gây bệnh, sự lây lan, hậu quả, cách phòng tránh.

+ Th­iết kế phiếu điều tra: sử dụng câu hỏi tự luận ngắn và trắc nghiệm.

+ Lập kế hoạch thực hiện dự án.

**IV. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ  
1. Kế hoạch**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Sản phẩm** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ** | **Tỉ lệ điểm** |
| 1 | Câu trả lời | Hỏi – đáp | Câu hỏi – đáp án | 10 |
| 2 | Câu trả lời | Hỏi - đáp | Câu hỏi - đáp án | 10 |
| 3 | Sơ đồ tư duy | Đánh giá qua sản phẩm học tập | Bảng đánh giá theo tiêu chí | 20 |
| 4 | - Câu trả lời.  - Bản kế hoạch dự án. | Hỏi - đáp đánh giá qua sản phẩm học tập | - Câu hỏi - đáp án - Bảng đánh giá theo tiêu chí | 20 |

**2. Công cụ đánh giá**(1) Câu hỏi đánh giá  
– Các câu hỏi tự luận trong SGK, Luyện tập và vận dụng trong  
SGK. GV tham khảo đáp án trong SGV.  
(2) Bảng tiêu chí đánh giá sơ đồ tư duy về quá trình nhân lên của virus:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Tiêu chí** | **Thang điểm** | **Đánh giá** |
| Hình thức (20đ) | - Hình thức đẹp, cân đối, màu sắc hài hoà. | 20 |  |
| Nội dung (60đ) | - Đầy đủ, chính xác, sắp xếp logic  - Ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu | 40 20 |  |
| Trình bày (20đ) | - Tự tin, rõ ràng, hấp dẫn | 20 |  |

------------------------🙞🏵🙜------------------------